



DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS

(Kèm theo quyết định số/ Attachment with decision: **1674/QĐ - VPCNCLOQ**
ngày **20** tháng 06 năm 2025 của giám đốc Văn phòng Công nhận Chất lượng quốc gia/
of BoA Director)

Tên phòng xét nghiệm: **Khoa vi sinh**
Medical Laboratory: Department of laboratory

Cơ quan chủ quản: **Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch**
Organization: Pham Ngoc Thach Hospital

Lĩnh vực xét nghiệm: **Vi sinh**
Field of medical testing: Microbiology

Người phụ trách/
Representative: **Phạm Thu Hằng**
Pham Thu Hang

Số hiệu/ Code: **VILAS Med 021**

Hiệu lực/ Validation: từ ngày **20** /6/2025 đến ngày 18/4/2029

Địa chỉ/ Address: **120 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh**
120 Hong Bang Street, No 12 Ward, No 5 District, Ho Chi Minh city

Địa điểm/Location: **120 Hồng Bàng, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh**
120 Hong Bang Street, No 12 Ward, No 5 District, Ho Chi Minh city

Điện thoại/ Tel: **02838550207 (ext 279)**

Email: **qlclvisinh@gmail.com**

Website: **www.bvpnt.org.vn**



Ka

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 021

Lĩnh vực xét nghiệm: Vi sinh

Discipline of medical testing: Microbiology

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) Type of sample (anticoagulant-if any)	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm (The name of medical tests)	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm (Principle/ Technical test)	Phương pháp xét nghiệm (Test method)
1.	Máu, đàm, các chất dịch <i>Blood, sputum, body fluids</i>	Vi khuẩn nuôi cấy và định danh hệ thống tự động <i>Bacteria culture and identification by automatic system</i>	Nuôi cấy và định danh <i>culture and identification</i>	QTKT.QTXN.VS/ VKNL.01 (2023) QTKT.QTXN.VS/ VKNL.04 (2020) QTKT.QTXN.VS/ VKNL.05 (2020) QTKT.QTXN.VS/ VKNL.09 (2020) (PHOENIX M50)
2.	Tất cả bệnh phẩm (trừ máu) <i>All kinds of specimen, except blood</i>	Vi khuẩn nhuộm soi <i>Bacterial detection in Gram-stained smear</i>	Nhuộm Gram và soi kính hiển vi <i>Microscopy Gram staining</i>	QTKT.QTXN.VS/ VKNL.08 (2020) (OLYMPUS-CX21)
3.	Chủng vi khuẩn <i>Bacteria strain</i>	Vi khuẩn kháng thuốc hệ thống tự động <i>AST by automatic systems</i>	Kháng sinh đồ <i>Antimicrobial Susceptibility Testing</i>	QTKT.QTXN.VS/ VKNL.10 (2020) (PHOENIX M50)
4.	Tất cả bệnh phẩm (trừ máu) <i>All kinds of specimen, except blood</i>	AFB trực tiếp nhuộm Ziehl Neelsen <i>AFB direct smear by Ziehl Neelsen staining</i>	Nhuộm ZiehlNeelsen để tìm AFB <i>AFB microscopy by ZN</i>	QTKT.QTXN.VS/ VMĐL.01 (2020) (OLYMPUS-CX21)
5.	Tất cả bệnh phẩm (trừ máu) <i>All kinds of specimen, except blood</i>	AFB trực tiếp nhuộm huỳnh quang <i>AFB direct smear by LED fluororecent</i>	Nhuộm huỳnh quang để tìm AFB <i>AFB microscopy by Fluorochrome</i>	QTKT.QTXN.VS/ VMĐL.02 (2020) (PRIMO STAR iLED)
6.	Tất cả bệnh phẩm trừ máu <i>All kinds of specimen, except blood</i>	Mycobacterium tuberculosis nuôi cấy môi trường lỏng [cây MGIT] <i>Mycobacterium tuberculosis culture in the liquid media</i>	Nuôi cấy định danh MTB trong môi trường lỏng <i>MTB culture and identification in the liquid media</i>	QTKT.QTXN.VS/ PC.01 (2020) (BACTEC MGIT 960)
7.	Tất cả bệnh phẩm trừ máu <i>All kinds of specimen, except blood</i>	Mycobacterium tuberculosis nuôi cấy môi trường đặc <i>Mycobacterium tuberculosis culture on the solid media</i>	Nuôi cấy định danh MTB trên môi trường đặc <i>MTB culture and identification on the solid media</i>	QTKT.QTXN.VS/ PC.02 (2020)
8.	Chủng vi khuẩn lao <i>M. tuberculosis strain</i>	Mycobacterium tuberculosis kháng thuốc hàng 1, hàng 2 môi trường lỏng <i>MTB the first-line and the second-line DST in the liquid media</i>	Kháng sinh đồ MTB với thuốc chống lao hàng 1, hàng 2 môi trường lỏng <i>MTB the first-line and the second-line DST in the liquid media</i>	QTKT.QTXN.VS/ KSĐ.01 (2020) (BACTEC MGIT 960)

VÀ CÔNG
PHÒNG
NHẬN
LƯỢNG
C GIA
ỨNG CHẤT

Handwritten signature

DANH MỤC CHỈ TIÊU XÉT NGHIỆM ĐƯỢC CÔNG NHẬN
LIST OF ACCREDITED MEDICAL TESTS
VILAS Med 021

STT No.	Loại mẫu (chất chống đông- nếu có) <i>Type of sample (anticoagulant-if any)</i>	Tên các chỉ tiêu xét nghiệm <i>(The name of medical tests)</i>	Nguyên lý/ Kỹ thuật xét nghiệm <i>(Principle/ Technical test)</i>	Phương pháp xét nghiệm <i>(Test method)</i>
9.	Chủng vi khuẩn lao <i>M. tuberculosis strain</i>	Mycobacterium tuberculosis kháng thuốc hàng 1, hàng 2 trên môi trường đặc <i>MTB the first-line and the second-line DST on the solid media</i>	Kháng sinh đồ MTB với thuốc chống lao hàng 1, hàng 2 trên môi trường LJ <i>MTB the first-line and the second-line DST on the LJ media</i>	QTKT.QTXN.VS/ KSD.02 (2020)
10.	Tất cả bệnh phổ (trừ máu), Chủng vi khuẩn lao <i>All kinds of specimen, (except blood), M. tuberculosis strain</i>	Mycobacterium tuberculosis đa kháng LPA <i>Mycobacterium tuberculosis multi-resistance LPA</i>	Lai với đoạn dò đặc hiệu <i>Line Probe Assay</i>	QTKT.QTXN.VS/S HPT.01 (2020) (TWIN CUBATOR - PCR MAX)

Ghi chú/ Note:

- QTKT: Phương pháp do PXN xây dựng/ *Laboratory developed method*
- Trường hợp Khoa vi sinh cung cấp dịch vụ xét nghiệm phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the department of microbiology that provides the medical testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service.*



Handwritten signature and blue checkmark